

Số: 26/2021/QĐST- HNGĐ

Thái Bình, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2021/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung gồm những người yêu cầu:

- Anh Vũ Minh Th, sinh năm 1983.
- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Căn hộ 10.15, tầng 10, Chung cư S, đường T, tổ 5, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Vũ Minh Th và chị Nguyễn Thị M là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa ngày 04/9/2012. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay Th và chị M đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên anh Th và chị M đều thuận tình ly hôn và anh, chị đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh Th và chị M đã suy nghĩ kỹ, không bị ai ép buộc. Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Th và chị M là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Vũ Minh Th và chị Nguyễn Thị M có 03 con chung. Ly hôn anh Th và chị M thỏa thuận: Chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng con

Vũ Quý L, sinh ngày 08/11/2012 và con Vũ Kim Ng, sinh ngày 27/12/2018. Anh Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Đức B, sinh ngày 18/01/2017. Anh Th, chị M tạm thời không yêu cầu nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản: Anh Th và chị M có tài sản chung là căn hộ số 10.15, tầng 10, chung cư S, đường T, tổ 5, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC098596, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số “CS”01223 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Bình cấp ngày 03/06/2016 mang tên Vũ Minh Th và Nguyễn Thị M.

Đặc điểm căn hộ cụ thể như sau:

- Loại nhà ở: Nhà ở chung cư
- Diện tích sàn: 57,73 m²
- Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng

Căn hộ được xây dựng trên:

- Thửa đất số: 280 tờ bản đồ: 5
- Địa chỉ: Phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình;
- Diện tích: 1598 m² (Một nghìn năm trăm chín mươi tám mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng chung.
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị (Xây dựng nhà ở chung cư)
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất và được miễn tiền sử dụng đất.

Anh Th và chị M thống nhất thỏa thuận: Anh Th đồng ý tặng cho lại toàn bộ phần tài sản của mình nằm trong khối tài sản chung của vợ chồng nêu trên cho chị M. Chị M là người được sở hữu, sử dụng căn hộ số 10.15, tầng 10, chung cư S, đường T, tổ 5, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Sau ngày 03/6/2021, chị M có quyền thực hiện các thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định pháp luật. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu anh Th phối hợp hoàn tất thủ tục này thì anh Th có trách nhiệm thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật.

Anh Th và chị M không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Minh Th và chị Nguyễn Thị M chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Minh Th và chị Nguyễn Thị M.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Vũ Minh Th và chị Nguyễn Thị M có 03 con chung. Ly hôn anh Th và chị M thỏa thuận: Chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Quý L, sinh ngày 08/11/2012 và con Vũ Kim Ng, sinh ngày 27/12/2018. Anh Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Đức B, sinh ngày 18/01/2017. Anh Th, chị Thu tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ Minh Th và chị Nguyễn Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản: Anh Th và chị M có tài sản chung là căn hộ số 10.15, tầng 10, chung cư S, đường T, tổ 5, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC098596, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số “CS”01223 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Bình cấp ngày 03/06/2016 mang tên Vũ Minh Th và Nguyễn Thị M.

Đặc điểm căn hộ cụ thể như sau:

- Loại nhà ở: Nhà ở chung cư
- Diện tích sàn: 57,73 m²
- Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng

Căn hộ được xây dựng trên:

- Thửa đất số: 280 tờ bản đồ: 5
- Địa chỉ: Phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình;
- Diện tích: 1598 m² (Một nghìn năm trăm chín mươi tám mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng chung.
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị (Xây dựng nhà ở chung cư)
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài.
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất và được miễn tiền sử dụng đất.

Anh Th và chị M thống nhất thỏa thuận: Anh Th đồng ý tặng cho lại toàn bộ phần tài sản của mình nằm trong khối tài sản chung của vợ chồng nêu trên cho chị M. Chị M là người được sở hữu, sử dụng căn hộ số 10.15, tầng 10, chung cư S, đường T, tổ 5, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Sau ngày 03/6/2021, chị M có quyền thực hiện các thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định pháp luật. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu anh Th phối hợp hoàn tất thủ tục này thì anh Th có trách nhiệm thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật.

Anh Th và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

2. Về lệ phí: Anh Vũ Minh Th và chị Nguyễn Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Th, chị M đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0000061 ngày 19/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình;
- UBND phường Đ, thành phố H (GCNKH số 104/2012 quyền số 01/2012 ngày 04/9/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Tuyết